

Số: ~~8017~~CT-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2016

V/v: Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Kính gửi: Công ty cổ phần Viscom – Chi nhánh TP.HCM

~~Địa chỉ: 59 Trần Tuấn Khải, P.5, Q.5, TP.HCM~~

Mã số thuế: 0305716969-003

Trả lời văn thư số ~~1472016~~CV-Viscom ngày 18/07/2016 của Chi nhánh về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Chi cục Thuế quận 5 đã có công văn số 1616/CCT-TTHT ngày 15/06/2016 và công văn số 1837/CCT-TTHT ngày 07/07/2016 trả lời Chi nhánh về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là phù hợp với quy định.

Ngoài ra, Cục Thuế TP bổ sung thêm nội dung sau:

Căn cứ Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp:

- Tại Khoản 2 Điều 3 quy định nguyên tắc chung trong trích lập các khoản dự phòng:

“Thời điểm lập và hoàn nhập các khoản dự phòng là thời điểm cuối kỳ kế toán năm. Trường hợp doanh nghiệp được Bộ Tài chính chấp thuận áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch (bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc 31/12 hàng năm) thì thời điểm lập và hoàn nhập các khoản dự phòng là ngày cuối cùng của năm tài chính.

Đối với các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán phải lập báo cáo tài chính giữa niên độ thì được trích lập và hoàn nhập dự phòng ở cả thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ.”

- Tại Khoản 1 Điều 6 quy định dự phòng nợ phải thu khó đòi:

“1. Điều kiện: là các khoản nợ phải thu khó đòi đảm bảo các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết."

Căn cứ Khoản 2.19 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):


"2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.19. Trích, lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập."

Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi phải được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 và Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài Chính. Trường hợp CN theo trình bày chỉ có hợp đồng bán đại lý, hóa đơn bán hàng, biên bản đối chiếu công nợ tại thời điểm ngày 30/06/2015 và có số dư công nợ lệch 1.751.680 đồng giữa thời điểm ngày 30/06/2015 và ngày 31/12/2015 (thời điểm cuối kỳ kế toán năm thực hiện trích lập dự phòng) thì không đủ căn cứ để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo các quy định nêu trên.

Cục Thuế TP thông báo CN biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. /

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- P.PC;  
- CCT Q.5;  
- Lưu: VT, TTHT.  
1676-22837/16-tpvu.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Thị Lệ Nga**